

越南語能力檢定考試

寫作試題練習題本

KỶ THI NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT
ĐỀ THI KỸ NĂNG VIẾT
Thời gian làm bài: 60 phút

Phần I: Chính tả (2 điểm)

Chọn những từ ngữ đúng điền vào chỗ trống sau đây:

Đi một mình là cách(1) để đi du lịch (2). Khi đi một mình, bạn sẽ có cơ hội gặp những người mới, (3) kinh nghiệm mới và hiểu thêm về chính mình.

Khi đi với người thân, bạn phải (4) toàn bộ thời gian cho người đó. Đi một mình, bạn mới có (5) làm quen với những du khách khác hoặc người dân (6). Một bữa cà phê với nhau, vài câu chuyện (7) là có thể trở thành bạn.

Khi đi với người thân, mọi (8) đều có thể (9). Bạn sẽ phải (10) theo cùng một (11) mà bạn làm ở nhà. Đi một mình, bạn phải cố gắng (12) với (13) của nơi đến. Bạn có thể ăn tối muộn, có thể đi đến câu lạc bộ và (14) cả đêm. Bạn sẽ có những (15) mới.

Khi đi cùng người thân, mọi người phải quan tâm đến nhau. Đi một mình, bạn phải tự chăm sóc (16). Nếu gặp một tình huống khó khăn, bạn phải tìm (17) của riêng mình. Bạn sẽ học cách (18) trong những tình huống (19).

Tất cả những điều đó không (20) cho một chuyến du lịch sao?

- | | | | |
|---------------------|----------------|---------------|---------------|
| (1) a. đi nhật | b. du nhắc | c. duy nhậ | d. duy nhất |
| (2) a. thực sự | b. tức sự | c. thực sự | d. thuộc sự |
| (3) a. tiếp tục | b. tiếp thu | c. tiếp thụ | d. thiếp thụ |
| (4) a. dành | b. giành | c. dàng | d. dánh. |
| (5) a. dịp | b. điệp | c. dịp | d. điệp |
| (6) a. địa phương | b. đại phuông | c. đại phường | d. địa phường |
| (7) a. trao đổi | b. trao đỏi | c. cháu đỏi | d. trao đỏi |
| (8) a. học đồng | b. hoặc đồng | c. hoạt động | d. hoặc đồng |
| (9) a. dự đoán | b. đư đoan | c. giữ đoán | d. du đoán |
| (10) a. sinh học | b. xin hoạt | c. xin hoặc | d. sinh hoạt |
| (11) a. lịch trình | b. liệt chính | c. lịch chính | d. lịt trình |
| (12) a. thích ghi | b. tịch nghi | c. thích nghi | d. tích nghị |
| (13) a. phóng thức | b. bông tục | c. phòng thực | d. phong tục |
| (14) a. nhảy múa | b. này múa | c. nhái mau | d. nháy mua |
| (15) a. trải nghiệm | b. trái nghiệm | c. trải nhiệm | d. trái nhiệm |
| (16) a. bản thân | b. bạn thân | c. bản thân | d. bán thân |

- | | | | | |
|------|--------------|--------------|--------------|---------------|
| (17) | a. gài phép | b. dạy phép | c. dẫy phép | d. giải pháp |
| (18) | a. phản ứng | b. phần ưởng | c. phẫ ứng | d. phán ún |
| (19) | a. bắc ngờ | b. bắt ngờ | c. bậc ngờ | d. bắt ngờ |
| (20) | a. xúng đáng | b. súng đáng | c. xung đánh | d. sường đang |

Phần II: Viết tương tác (3 điểm)

Dưới đây là đoạn trích một bức thư của một người tên Lan (ở Hà Nội) gửi cho một đứa em gái tên là Hà (ở Thành phố Hồ Chí Minh).

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2019

Em Hà yêu quý của chị,

Đã lâu rồi hai chị em mình không có thời gian nói chuyện với nhau. Chị rất nhớ em. Em dạo này thế nào? Gia đình em vẫn khỏe chứ? (...)

À, chị vừa nghe nói là em lại chuyển công ty phải không? Tại sao vậy? Có chuyện gì không? Trong ba năm mà em đã chuyển công ty mấy lần rồi phải không? Em đã suy nghĩ kỹ chưa vậy? (...)

Chị nhớ em lắm. Rảnh thì gọi điện cho chị nhé!

Chị của em

Lan

Anh/chị trong vai Hà hãy viết một bức thư (ít nhất 200 chữ) trả lời chị Lan.

Phần III: Viết học thuật (5 điểm)

Hiện nay ở nhiều nước trên thế giới, đặc biệt là ở các nước phát triển, giới trẻ càng ngày càng có xu hướng thích sống độc thân. Trên thực tế, nhiều nước đã xem hiện tượng này là một vấn đề xã hội đáng báo động.

Anh/chị hãy viết (ít nhất 300 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về vấn đề này.

--- HẾT ---